

YÊU CẦU BÁO GIÁ LẦN 2

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước có gói thầu: Mua Vật tư y tế phục vụ công tác cấp cứu và điều trị cho Bệnh viện Đa khoa Bình Phước đã chào giá lần 1 (Công văn 234/BVĐK-KD ngày 07/07/2023 yêu cầu báo giá và công văn số 867/BVĐK-KD ngày 21/07/2023 gia hạn báo giá). Ngày 26/07/2023 Bệnh viện có nhận được 09 công ty báo giá đúng theo mẫu Thông tư 14/2023/TT-BYT.

Để có cơ sở thực hiện gói thầu, Bệnh viện Đa khoa Bình Phước chào giá lần 2 các mặt hàng chưa có giá đúng theo mẫu Thông tư 14/2023/TT-BYT tại chào giá lần 1, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá.

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước - Địa chỉ: Quốc lộ 14, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; Điện thoại: 02713.889 063.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: DS. Nguyễn Thị Hồng Quyên - Khoa Dược- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước.

Số điện thoại: 0985.060.585- Email: vinhvn.bvdkt@binhphuoc.gov.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: DS. Nguyễn Thị Hồng Quyên - Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước, Địa chỉ: Quốc lộ 14, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. **(gửi bản gốc)**

- Nhận qua email: vinhvn.bvdkt@binhphuoc.gov.vn (bản excel, bản scan có dấu).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 03 h ngày 25 tháng 10 năm 2023 đến trước 15h 00 phút ngày 04 tháng 11 năm 2023

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên và không làm theo đúng mẫu quy định sẽ không được xem xét. *(có mẫu báo giá đính kèm).*

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2023.


II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục Vật tư y tế phục vụ công tác cấp cứu và điều trị cho Bệnh viện Đa khoa Bình Phước. *(có phụ lục danh mục hàng hoá đính kèm).*

2. Địa điểm giao hàng: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước - Địa chỉ: Quốc lộ 14, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Mô tả hàng hoá cụ thể tại mục Thông số kỹ thuật của các sản phẩm hàng hoá tại phụ lục đính kèm Công văn này.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 72 h sau khi hoàn tất các thủ mua sắm.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: theo các quy định hiện hành. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Website của BVĐK Bình Phước;
- Phòng KHTH, Phòng TCKT;
- Lưu VT, khoa Dược.



KT. GIÁM ĐỐC 

PHÓ GIÁM ĐỐC
BCKH. Ngô Văn Kiên

Mẫu báo giá
Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế
BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND) (8+9+10)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HOÁ

(Kèm theo công văn số 1274 /BVDK-KD, ngày 25 tháng 10 năm 2023)

STT	STT DM Báo giá L1	Tên hàng hóa hoặc thương hiệu	Thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
I. Phần VTYT dùng trong phẫu thuật Mắt					
1	5	Dung dịch nhuộm bao	Dung dịch nhuộm bao Trypan Blue 0.06%	Lọ	50
II. Phần Đinh, nẹp, vít					
2	6	Mũi khoan xương đường kính các loại	Vật liệu thép y tế không rỉ hoặc tương đương. Đường kính các loại, chiều dài các cỡ.	Cái	10
3	7	Nẹp khoá xương đòn, móc xương đòn	Nẹp khoá xương đòn, móc xương đòn, chiều dài các cỡ, chất liệu thép không gỉ.	Cái	50
4	8	Nẹp khoá đầu trên xương cánh tay các loại các cỡ	Nẹp khoá đầu trên xương cánh tay, chiều dài các cỡ, chất liệu thép không gỉ.	Cái	20
5	9	Nẹp khoá đầu trên xương đùi trái, phải các cỡ	Nẹp khoá đầu trên xương đùi, chiều dài các cỡ, chất liệu thép không gỉ.	Cái	20
6	10	Nẹp khoá đầu dưới xương đùi trái, phải các cỡ	Nẹp khoá đầu dưới xương đùi, chiều dài các cỡ, chất liệu thép không gỉ.	Cái	10
7	11	Nẹp lòng máng 1/3 các cỡ	Nẹp xương lòng máng 1/3, chiều dài các cỡ, chất liệu thép không gỉ.	Cái	20
8	12	Nẹp mắt xích các cỡ	Nẹp xương mắt xích, chiều dài các cỡ, chất liệu thép không gỉ.	Cái	100
9	13	Vít chốt ngang	Vít chốt đỉnh nội tủy xương chày, xương đùi, chiều dài các cỡ, chất liệu thép không gỉ.	Cái	200
10	14	Vít khoá 2.4, 2.7, 3.5 các cỡ	Vít khoá xương 2.4, 2.7, 3.5, chiều dài các cỡ, chất liệu thép không gỉ.	Cái	200
11	15	Vít khoá 4.5, 5.0 các cỡ	Vít khoá xương 4.5, 5.0mm, chiều dài các cỡ, chất liệu thép không gỉ.	Cái	200
12	16	Vít khoá 6.5 các cỡ	Vít khoá xương 6.5mm, chiều dài các cỡ, chất liệu thép không gỉ.	Cái	100
13	17	Vít khoá 7.5 các cỡ	Vít khoá xương 7.5mm, chiều dài các cỡ, chất liệu thép không gỉ.	Cái	50

14	18	Vít xương cứng đường kính 3.5, các loại	Vít xương cứng đường kính 3.5mm, chiều dài các cỡ, chất liệu thép không gỉ.	Cái	1000
15	19	Vít xương cứng đường kính 4.5mm các cỡ	Vít xương cứng đường kính 4.5mm, chiều dài các cỡ, chất liệu thép không gỉ.	Cái	200
16	20	Vít xoắn đường kính 6.5, ren 32 các cỡ	Vít xương xoắn đường kính 6.5mm, ren 32mm, chiều dài các cỡ, chất liệu thép không gỉ.	Cái	100
17	21	Vít xoắn 4.0mm	Vít xương xoắn đường kính 4.0mm, chiều dài các cỡ, chất liệu thép không gỉ.	Cái	100
18	22	Đinh nội tủy các cỡ số	Đinh nội tủy xương đùi, xương chày 2 và 4 lỗ bắt vít, chiều dài các cỡ, chất liệu thép không gỉ.	Cái	100
19	23	Đinh kit ne đường kính các cỡ	Đường kính, chiều dài các cỡ, chất liệu thép không gỉ.	Cái	300
20	24	Chỉ thép mềm các cỡ	Chỉ thép mềm kết hợp xương, chiều dài các cỡ, chất liệu thép không gỉ.	Cuộn	10
21	25	Mũi khoan xương 3.5	Vật liệu thép y tế không ri hoặc tương đương. Đường kính các loại, chiều dài các cỡ.	Cái	10
22	26	Nẹp khoá đầu dưới xương chày trái, phải các cỡ	Nẹp khoá đầu dưới xương chày, chiều dài các cỡ, chất liệu thép không gỉ.	Cái	20
23	27	Nẹp khoá đầu trên xương chày trái, phải các cỡ	Nẹp khoá đầu trên xương chày, chiều dài các cỡ, chất liệu thép không gỉ.	Cái	20
24	28	Nẹp xương bàn nhỏ	Nẹp xương bàn nhỏ, chiều dài các cỡ, chất liệu thép không gỉ.	Cái	30
25	29	Nẹp xương bàn hẹp	Nẹp xương bàn hẹp, chiều dài các cỡ, chất liệu thép không gỉ.	Cái	30
26	30	Nẹp xương hình chữ T	Nẹp xương hình chữ T, chiều dài các cỡ, chất liệu thép không gỉ.	Cái	10
27	31	Nẹp khóa hình chữ T	Nẹp khóa hình chữ T, chiều dài các cỡ, chất liệu thép không gỉ.	Cái	10
28	32	Đinh Steiman	Đường kính, chiều dài các cỡ, chất liệu thép không gỉ.	Cái	20
III. VẬT TƯ DÙNG TRONG PHẪU THUẬT NỘI SOI KHỚP GỐI, THAY KHỚP					
29	33	Vít cố định dây chằng chéo Tự tiêu các loại, các cỡ	Vít cố định dây chằng, Poly (L-Lactic Acid), đường kính, chiều dài các cỡ	Cái	10
30	34	Vít cố định mâm chày tự tiêu Xtralok các cỡ	Vít neo bằng titanium	Cái	10
31	35	Vít treo gân XO Button các cỡ	Vít neo bằng titanium	Cái	10
32	36	Vít neo dây chằng điều chỉnh độ dài	Vít neo dây chằng điều chỉnh độ dài	Cái	10
33	37	Chỉ siêu bền	Chỉ siêu bền	Sợi	4
34	38	Lưới bảo khớp các loại, các cỡ	Lưới bảo khớp các loại, các cỡ	Cái	5
35	39	Dây dẫn nước trong nội soi	Dây dẫn nước trong nội soi bằng máy	Cái	10

36	40	Lưỡi bảo khớp bằng sóng Radio (các loại)	Vật tư cấy ghép dùng trong phẫu thuật cố định cột sống lưng/ngực	Cái	10
37	41	Khớp háng toàn phần các loại các cỡ	Cuồng xương đùi LCU được làm từ hợp kim titanium. Phủ lớp HX kích thích mọc xương. Taper 12/14. Góc cổ than chuôi 130 độ. Đầu xương đùi bằng bằng ceramic. Lớp đệm BILOX delta ceramic, có chốt định tâm. Ổ cối làm bằng hợp kim titanium kết hợp lớp cấu trúc tổ ong, hỗ trợ 3 lỗ bắt vít, ở giữa có lỗ tương ứng với lớp đệm.	Bộ	5
38	42	Khớp háng bán phần không xi măng	Cuồng xương đùi LCU được làm từ hợp kim titanium. Phủ lớp HX kích thích mọc xương. Taper 12/14. Góc cổ than chuôi 130 độ. Đầu xương đùi bằng cobalt chromium molybdenum. Đầu bipolar VarioCup bên ngoài là hợp kim cobalt chromium molybdenum, bên trong là lớp Polyethylene cao phân tử, có vòng khóa an toàn chống trật.	Bộ	10
39	43	Khớp háng toàn phần chuyển động đôi không xi măng	1. Chuôi xương đùi: Góc cổ chuôi 135 độ. Vật liệu: hợp kim Titanium, được phủ 2 lớp gồm 1 lớp bột titanium và 1 lớp hydroxyapatite. Cổ chuôi 12/14 5°40', hình ê-líp và được đánh bóng gương. Kích cỡ: các cỡ. 2. Ổ cối: Bề mặt ngoài có 2 lớp, áp lực chân không: lớp bên dưới phủ bột titanium, lớp bên trên phủ lớp hydroxyapatite toàn phần, vành ngoài có 6 đỉnh cố định chống xoay; đỉnh ổ cối có 4 đỉnh chống lật và xoay. Bề mặt bên trong được đánh bóng cao. Vật liệu: Hợp kim Cobalt - Chrome - molybdenum. Kích cỡ: 44-60 mm với bước tăng 2 mm. Tiết trùng sẵn bằng tia gamma. 3. Lớp đệm: bằng UHMW-PE. Lớp đệm xoay kép kết hợp với chòm Ceralepine TM alumina ceramic có đk 28mm, size: 48-60mm, với bước tăng 2mm. Đặc biệt sử dụng 1 số trụ cụ tiết trùng sẵn bằng tia gamma sử dụng 1 lần: 1 thử size ổ cối; 3 thử size lớp đệm; 1 hướng dẫn liên kết/ đầu của cây đi; 1 đầu giảm áp /cây đi; 1 cây định hướng	Bộ	10
V. Hóa chất H2O2					
40	50	Hóa chất H2O2 dùng cho máy hấp tiết trùng nhiệt độ thấp	Hóa chất Hydrogen Peroxide dùng cho máy hấp tiết trùng nhiệt độ thấp	Lọ	12
VII. Vật tư y tế					
41	57	Sonde Foley 2 nhánh các số	Các cỡ. Có 2 nhánh.	cái	18000
42	58	Sonde Foley 3 nhánh các số	Các cỡ. Có 3 nhánh.	cái	500



43	59	Ông nội khí quản sử dụng một lần		Các cỡ (có/không bóng)		cái	3000
44	69	Bông thấm nước		túi 1 ký		Túi	1800
45	70	Bom tiêm		Dung tích 1ml, các cỡ kim		Cái	150000
46	71	Bom tiêm		Dung tích 3ml, các cỡ kim		Cái	30000
47	72	Bom tiêm		Dung tích 5ml, các cỡ kim		cái	320000
48	73	Bom tiêm		Dung tích 10ml, các cỡ kim		cái	450000
49	74	Bom tiêm		Dung tích 20ml, các cỡ kim		cái	80000
50	75	Kim rút thuốc		18G		Cái	200000
51	76	Dây truyền dịch		≥ 1,4m có kim		sợi	120000
52	78	Kim lườn tĩnh mạch an toàn		26G, có cánh, có cửa bơm thuốc		Cái	15000
53	79	Sonde niệu quản JJ các cỡ		Các cỡ		cái	1000
54	89	Gạc phẫu thuật		Kích thước 10x10cm x 8 lớp, tiệt trùng		Miếng	160000
55	90	Gạc 30 x 40cm		Kích thước 30x40cm x 8 lớp, cân quang tiệt trùng		Miếng	50000
56	91	Bao camera nội soi		Màng nhựa PE		cái	2400
57	93	Giấy y tế		Kích thước 40*50cm & 25x40cm		kg	600
58	95	Dai xương đòn		Dai xương đòn các số		Cái	200
59	96	Dây cho ăn các cỡ		Các cỡ		Cái	5000
60	97	Dây garo		Dây thắt mạch		Cái	1000
61	98	Dây hút nhót các cỡ		Các cỡ		Sợi	10000
62	99	Dây hút dịch		Lại 2m		Cái	20000
63	100	Dây dẫn lưu ổ bụng		sản xuất từ cao su thiên nhiên		Cái	400
64	101	Dè lưới gỗ tiệt trùng		Thành phần cấu tạo: - Que dè lưới gỗ: Gỗ tự nhiên, -Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm.		Hộp	5000
65	102	Điện cực tim		Dùng để kết nối với thiết bị đo điện tim		Cái	10000
66	103	Gạc mét y tế		0,8m		Mét	10000
67	104	Giấy in máy điện tim (3 cần)		63 x 100x 300		Xấp	300
68	105	Kẹp rốn tiệt trùng sơ sinh		Kẹp rốn đã tiệt trùng dùng 1 lần		Cái	6000
69	106	Kim chọc dò tủy sống		27G, có cánh và bơm thuốc các cỡ		Cái	2000
70	107	Mặt nạ xông khí dung		Người lớn		Cái	1000
71	108	Mặt nạ xông khí dung		Trẻ em		Cái	500
72	109	Ông thông tiểu 1 nhánh		Các cỡ		Cái	600
73	110	Gel siêu âm		Dễ hòa tan trong nước không kích ứng		Can	100
		Tổng cộng: 73 khoản					



Handwritten signature and blue checkmark.